

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 83/2017/HSST
Ngày 5 tháng 7 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Thanh Cường** - Cán bộ hưu trí phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông **Trần Viết Trà** - Đội trưởng đội kê khai - Kế toán thuế - Tin học Chi cục thuế thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Kim Ngọc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 5 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước T. Sinh năm 1984 tại Bình Định;
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 5, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950.
Hiện trú tại Tổ 05, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
Vợ: Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1990.
Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2013 và năm 2015.
Tiền án; Tiền sự: Không.

Từ tháng 11 đến tháng 12/2016, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 21/12/2016, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 30/12/2016 bị khởi tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Xuân H. Sinh năm 1983 tại Thanh Hóa.
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông Quách Xuân Đ, sinh năm 1945 và bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1953. Hiện trú tại thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
Vợ: Phạm Thị Bích N, sinh năm 1987.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Từ tháng 11 đến tháng 12/2016, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 21/12/2016, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 30/12/2016 bị khởi tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Hồng H. Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: 29 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 324 đường V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Lê Thị Mỹ T. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phạm Thị Bích N. Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Phú T. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 53/2 đường D, tổ 2, phường Đ, tỉnh Gia Lai.

- Anh Nguyễn Bá T. Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 6/2016, Nguyễn Phước T được nhận vào làm giám sát thi công tại công trình sửa chữa Nhà khách số 02 đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 14, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai (viết tắt là Nhà khách), do ông Nguyễn Hồng H (sinh năm 1977, trú số 29 đường T, Tổ 09, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) quản lý. Quá trình làm việc tại công trình, T quen biết với Quách Xuân H - là phụ hồ thi công công trình. Quá trình làm việc tại công trình, thấy có nhiều tài sản của Nhà khách được tập kết lộn xộn tại tầng trệt và không có người trông coi, nên T và H nảy sinh ý định trộm cắp một số tài sản để mang về nhà sử dụng.

Trong tháng 11/2016, Nguyễn Phước T đã 02 lần trộm cắp tài sản của Nhà khách, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đầu tháng 11/2016 (không xác định chính xác ngày), T trộm cắp 02 chiếc giường gỗ ép MDF kích thước (1,6 x 2,1)m, mang về nhà ở Tổ 06, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Qua định giá, kết luận 02 giường gỗ trên có giá trị 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 11/2016 (không xác định chính xác ngày), T trộm cắp 01 màn hình máy vi tính hiệu Philip loại 16 inch, 01 tivi hiệu LG loại 14 inch, 01 tivi hiệu LG loại 21 inch, 02 cây treo đồ inox hiệu Qui Phúc, 02 tủ lạnh

mini hiệu Daewoo loại VR062S, 01 nệm kích thước (1,6 x 2,1)m, mang về nhà ở Tổ 06, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Qua định giá, kết luận các tài sản trên có tổng giá trị 2.440.000 đồng. Khi mang các tài sản trộm cắp về nhà, Thành nói với chị Lê Thị Mỹ T (là vợ T) các tài sản trên do công trình thanh lý với giá rẻ, T mua về để sử dụng.

Trong tháng 10 và tháng 11/2016, Quách Xuân H cũng 02 lần trộm cắp tài sản của Nhà khách, cụ thể:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 10/2016 (không xác định chính xác ngày), H trộm cắp 04 ghế gỗ ép MDF kích thước (0,4 x 0,4 x 0,4)m, 02 bàn gỗ ép MDF kích thước (0,6 x 0,6 x 0,7)m, 01 quạt treo tường hiệu Senko, 01 tủ lạnh hiệu Daewoo loại VR062S1, rồi thuê xe ô tô khách (không xác định được biển số, người điều khiển) chở về nhà ở thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Qua định giá, kết luận các tài sản trên có tổng giá trị 840.000 đồng.

Lần thứ hai: Cuối tháng 11/2016 (không xác định chính xác ngày), H trộm cắp của Nhà khách 01 cây treo đồ inox hiệu Qui Phuc, 01 bồn rửa tay bằng sứ hiệu Dolacera, 01 vòi hoa sen hiệu Proxia, 02 gương treo tường hiệu Viethuong, 03 vòi xịt bồn cầu hiệu Proxia, 01 nệm kích thước (1,6x2,1)m, rồi thuê xe ô tô khách (không xác định được biển số, người điều khiển) chở về nhà ở thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Qua định giá, kết luận các tài sản trên có tổng giá trị 1.910.000 đồng. Khi vận chuyển các tài sản trộm cắp về nhà, H nói với chị Nguyễn Thị Bích N (là vợ H) các tài sản trên do công trình thanh lý với giá rẻ, H mua về để sử dụng.

Ngày 15/12/2016, trong lúc nói chuyện với nhau, Nguyễn Phước T khởi xướng và rủ Quách Xuân H tiếp tục trộm cắp tài sản của Nhà khách để mang về sử dụng, thì H đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 16/12/2016, Thành đến lán trại nơi H ở tại đường K, phường Đ, thành phố P (cách Nhà khách khoảng 300m), rồi cùng H đi bộ đến công trình Nhà khách. Khi đi vào tầng trệt của Nhà khách, cả hai cùng nhau trộm cắp các tài sản gồm: 01 giường gỗ ép MDF kích thước (1,6 x 2,1)m, 01 máy giặt hiệu Samsung loại WA16J6750SD, 01 tủ lạnh hiệu Daewoo loại VR062S, 01 bồn cầu hiệu Dolacera, rồi mang số tài sản trên ra đầu đường D, phường Đ, thành phố P, T dùng điện thoại di động gọi cho anh Nguyễn Phú T (sinh năm 1989, trú số 53/2 đường D, Tổ 02, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai – là lái xe tải chở hàng thuê) đến chở T, H cùng số tài sản trên về lán trại của H. H lấy giường và bồn cầu mang vào lán trại để sử dụng, số tài sản còn lại T tiếp tục thuê anh T chở về phòng trọ của mình để sử dụng. Đối với anh H, khi phát hiện nhiều tài sản của Nhà khách bị mất, đã trình báo Công an phường Đ, thành phố P. Ngày 21/12/2016, T và H đến Công an phường Đ, thành phố P đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của Nhà khách. Khi ra đầu thú, T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại N1 màu vàng đã cũ. Sau đó, T và H đã giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp của Nhà khách. Qua định giá, kết luận các tài sản T và H cùng nhau trộm cắp của Nhà khách có tổng giá trị 6.700.000 đồng; riêng 01 bồn cầu bằng sứ hiệu Dolacera đã

vỡ không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng định giá không định giá. Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho ông Nguyễn Hồng H, ông H không có yêu gì khác về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Oppo N1 do Nguyễn Phước T giao nộp, qua điều tra xác định Thành đã sử dụng điện thoại trên để gọi thuê xe vận chuyển chuyển tài sản trộm cắp vào ngày 16/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 60/CTr- VKS ngày 08/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Quách Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung của cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 53; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quách Xuân H mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đầy đủ về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Nguyễn Hồng H, là quản lý Nhà khách số 02 đường T, Tổ 14, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi tập kết nhiều loại tài sản của Nhà khách tại tầng 01 nhưng không có người trông coi, từ tháng 10/2016 đến ngày 15/12/2016, Nguyễn Phước T và Quách Xuân H đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của Nhà khách để mang về sử dụng. Tổng giá trị tài sản mà một mình T chiếm đoạt là 4.440.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà một mình H chiếm đoạt là 2.750.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà T và H cùng nhau chiếm đoạt là 6.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và cùng bị cáo H trực tiếp thực hành tội phạm. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Các bị cáo đều là những người có sức khỏe, có trình độ học vấn và có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên

đã cố tình chiếm đoạt tài sản của người khác làm của mình. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, cũng xét cho các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội có tính cơ hội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tù, cho hưởng án treo thấy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016.

Đối với anh Nguyễn Phú T - là người đã vận chuyển tài sản do các bị cáo Nguyễn Phước T và Quách Xuân H trộm cắp vào ngày 16/12/2016, qua điều tra xác định: Khi nhận vận chuyển tài sản cho T và H, anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Lộc A - là người đã giúp bị cáo vận chuyển tài sản T trộm cắp vào giữa tháng 11/2016, qua điều tra xác định: A là cháu của T, khi T nhờ vận chuyển tài sản thì A không biết đó là tài sản do T trộm cắp. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A là có căn cứ.

Đối với chị Lê Thị Mỹ T - là vợ của bị cáo T và chị Nguyễn Thị Bích N – là vợ của bị cáo H, là những người đã sử dụng các tài sản do T và H trộm cắp, qua điều tra xác định: Quá trình sử dụng các tài sản do T và H mang về nhà, các chị T và N đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các chị T và N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng.

***Về xử lý vật chứng:** Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model N1, màu vàng (cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo T.

***Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước T, Quách Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (5/7/2017).

(Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016)

Giao bị cáo Nguyễn Phước T cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Quách Xuân H 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án (5/7/2017).

(Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 30/12/2016)

Giao bị cáo Quách Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, model N1, màu vàng (cũ, đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Phước T.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai)

- Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Quách Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà

